TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2019/HS- ST

Ngày 21/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị O
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Lâm G
2. Ông Nguyễn Quốc S
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên .

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1984

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T và bà: Dương Thị C; vợ: Dương Thị L; con: có 2 con con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; gia đình có một con, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: Bản án số 41/2016/HSST ngày 17/03/2016 của Tòa án nhân dân Quận L, thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2018. Chấp hành xong án phí ngày 30/06/2016; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 06/2008/HSST ngày 17/03/2008 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/04/2010. Chấp hành xong án phí ngày 20/08/2008. Quyết định 253 ngày 12 tháng 03 năm 2012 của Chủ tịch UBND huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Hữu Tr. Chấp hành xong ngày 13/03/2013. Quyết định số 3768 ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chủ tịch UBND huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Hữu Tr. Chấp hành xong

ngày 14/03/2015. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Tạ Thị L, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh B;

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B;

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1984 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B một mình đi ra đường làng ở đằng sau nhà Tr sau đó đi nhờ xe mô tô của người qua đường (Tr không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) đến cầu Đ thuộc thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh B. Tr xuống xe và đi bộ đến nhà Tạ Văn Th, sinh năm 1984 trú tại thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh B để mua ma túy về sử dụng (Tr biết nhà Th bán ma túy). Khi đến cổng nhà Th, Tr thấy không có ai ở nhà nên đã đứng đợi ở cổng nhà Th một lát thì bà Tạ Thị L, sinh năm 1956 trú tại thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh B đi đâu đó về (bà L là mẹ của Th). Khi gặp bà L, Tr đưa cho bà L 500.000 đồng để mua ma túy Heroin. Bà L cầm 500.000 đồng và đi vào trong nhà lấy ma túy đưa lại cho Tr 5 gói giấy đều có hai mặt màu trắng và dòng kẻ bên trong các gói đều đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin. Sau đó, Tr đi bộ ra cầu Đ thuộc thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh B và đi nhờ xe mô tô của người đi đường Tr không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) đến ngã ba Cống Sai thuộc Làng S, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Gi. Khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày Tr vào cửa hàng tạp hóa của anh Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1964 trú tại Làng S, xã Ng, huyện T, tỉnh B để mua bao thuốc lá. Ngay lúc đó thì Tr bị Cơ quan điều tra Công an huyện T bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: 5 gói giấy đều có hai mặt màu trắng và dòng kẻ bên trong các gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin (thu giữ tại dưới đất chỗ chân Tr đứng) được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT".

Ngày 26/12/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu của Nguyễn Hữu Tr và nơi ở, đồ vật, tài liệu của bà Tạ Thị L kết quả đều không thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số 1765/KL-KTHS ngày 27/12/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng đựng trong 05 (năm) gói giấy đều có hai mặt màu trắng và dòng kẻ đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,174 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu Tr đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 20/CT- VKS, ngày 22/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Hữu Tr về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu Tr đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

* Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX :

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt : Bị cáo Nguyễn Hữu Tr từ 22 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung 5.000.000 đồng đối với Nguyễn Hữu Tr.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT" phong bì được niêm phong bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định bên trong đựng 05 (năm) gói giấy đều có hai mặt mầu trắng và dòng kẻ bên trong chứa chất bột mầu trắng là ma túy Heroin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng là 0,159 gam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị L và người làm chứng là anh Nguyễn Hữu Kh và anh Nguyễn Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, bà L, anh Kh, anh B đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX

quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 BLTTHS.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 05 phút tại cửa hàng tạp hóa của anh Nguyễn Hữu Kh ở tại thôn Làng S, xã Ng, huyện T, tỉnh B Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,174 gam ma túy Hêroin với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 BLHS để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX thấy:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Chủ tịch UBND huyện T Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh. Bị cáo Tr đã nhiều lần bị kết tội bằng bản án của Tòa án. Bản án số 41/2016/HSST ngày 17/03/2016 của Tòa án nhân dân Quận L, thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo đều có thu nhập, không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bà Tạ Thị L, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành lấy lời khai và cho bà Tạ Thị L đối chất với Nguyễn Hữu Tr. Tuy nhiên, bà Tạ Thị L khai nhận không quen biết Tr, không thừa nhận việc bán ma túy cho Tr. Ngoài lời khai của Tr ra, không có tài liệu nào khác để chứng minh việc bà L có bán ma túy cho Tr. Do đó, không có căn cứ để xác định bà Tạ Thị L vi phạm pháp luật.

[7] Đối với những người điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hữu Tr đi mua ma túy và chở Tr về. Theo lời khai của Nguyễn Hữu Tr đều là những người qua đường Tr không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để tiến hành xác minh.

[8] Về vật chứng:

Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT" phong bì được niêm phong bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định bên trong đựng 05 (năm) gói giấy đều có hai mặt mầu trắng và dòng kẻ bên trong chứa chất bột mầu trắng là ma túy Heroin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng là 0,159 gam là vật chứng cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/12/2018. Phạt bổ sung 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT" phong bì được niêm phong bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định bên trong đựng 05 (năm) gói giấy đều có hai mặt mầu trắng và dòng kẻ bên trong chứa chất bột mầu trắng là ma túy Heroin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng là 0,159 gam.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh B ;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị O

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lâm Giang Nguyễn Quốc Sửu Đoàn Thị Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thiện Nguyễn Quốc Sửu Đoàn Thị Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thiện Nguyễn Quốc Sửu Đoàn Thị Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thiện Nguyễn Quốc Sửu Đoàn Thị Oanh